



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
(đã được kiểm toán)

A member of  International

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG

Số 69 Quang Trung, Phường Hải Châu I,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Kim khí Miền Trung) theo Quyết định số 3088/QĐ-BCN ngày 30/09/2005 và Quyết định số 4150/QĐ-BCN ngày 20/12/2005 sửa đổi bổ sung Quyết định số 3088/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400101605 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 14 tháng 09 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 69 Quang Trung, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Thân Thanh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Hoàng	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Cảnh	Ủy viên
Ông Ngô Văn Phong	Ủy viên
Ông Võ Hựu	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Anh Hoàng	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Phong	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hựu	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Mái	Trưởng ban	
Ông Lưu Thương	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/04/2016
Ông Nguyễn Đình Chính	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12/04/2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG

Số 69 Quang Trung, Phường Hải Châu I,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Hoàng
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2017

Số: 125/2017/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung được lập ngày 16 tháng 01 năm 2017, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Vũ Xuân Biễn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Bùi Thanh Cường

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2066-2013-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		439.723.554.351	436.623.028.715
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	16.376.362.763	22.501.711.264
111	1. Tiền		16.376.362.763	14.151.711.264
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	8.350.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	1.350.999.900
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	2.323.676.045
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(972.676.145)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		356.213.527.439	383.358.538.812
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	319.617.609.376	369.943.364.160
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	41.489.396.285	18.205.129.412
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	6.703.046.393	2.630.634.579
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.596.524.615)	(7.420.589.339)
140	IV. Hàng tồn kho	9	59.889.289.892	27.448.448.373
141	1. Hàng tồn kho		60.939.244.942	29.552.160.408
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.049.955.050)	(2.103.712.035)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.244.374.257	1.963.330.366
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	199.859.953	64.372.239
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		7.034.467.904	287.187.485
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	10.046.400	1.611.770.642
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		93.818.497.264	88.635.119.604
220	II. Tài sản cố định		52.893.887.659	67.495.629.184
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	18.150.360.674	29.871.312.347
222	- Nguyên giá		28.001.590.797	38.378.211.671
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.851.230.123)	(8.506.899.324)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	34.743.526.985	37.624.316.837
228	- Nguyên giá		34.809.253.861	37.624.316.837
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(65.726.876)	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNTại ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
230	III. Bất động sản đầu tư	13	17.293.942.304	-
231	- Nguyên giá		17.659.583.131	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(365.640.827)	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.759.710.685	204.472.262
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	1.759.710.685	204.472.262
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	21.617.714.270	20.786.346.945
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		24.000.000.000	24.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.030.000.000	3.030.000.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(5.412.285.730)	(6.243.653.055)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		253.242.346	148.671.213
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	253.242.346	148.671.213
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		533.542.051.615	525.258.148.319

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNTại ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		414.210.735.309	407.903.555.598
310	I. Nợ ngắn hạn		414.210.735.309	407.903.555.598
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	72.527.815.565	157.175.014.405
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	3.124.298.307	1.722.078.717
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	114.026.931	415.179.892
314	4. Phải trả người lao động		3.922.753.777	2.199.289.510
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	1.811.636.435	12.219.901.721
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	65.333.904	61.911.504
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	3.140.428.224	2.063.335.218
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	329.308.147.074	232.046.844.631
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		196.295.092	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		119.331.316.306	117.354.592.721
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	119.331.316.306	117.354.592.721
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		98.465.620.000	98.465.620.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		98.465.620.000	98.465.620.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		300.347.000	300.347.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		13.863.385.286	13.863.385.286
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.491.018.689	1.491.018.689
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.210.945.331	3.234.221.746
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	-
421b	LNST chưa phân phối năm nay		5.210.945.331	3.234.221.746
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		533.542.051.615	525.258.148.319

Bùi Minh Nam

Người lập

Trần Nguyễn Hoàng Nam
Thành Tuấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Hoàng

Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	1.688.737.662.594	1.902.946.370.177
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	264.442.600
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.688.737.662.594	1.902.681.927.577
11	4. Giá vốn hàng bán	25	1.590.893.241.047	1.810.115.729.805
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		97.844.421.547	92.566.197.772
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	16.252.699.887	4.422.682.084
22	7. Chi phí tài chính	27	19.241.157.053	14.235.027.954
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		20.140.437.489	9.368.307.392
25	8. Chi phí bán hàng	28	79.514.060.548	77.709.303.308
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	9.150.195.666	3.982.242.354
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.191.708.167	1.062.306.240
31	11. Thu nhập khác		372.692.157	3.073.511.833
32	12. Chi phí khác		50.000.000	23.957.238
40	13. Lợi nhuận khác		322.692.157	3.049.554.595
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.514.400.324	4.111.860.835
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	1.303.454.993	852.253.119
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>5.210.945.331</u>	<u>3.259.607.716</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	529	331

Bùi Minh Nam

Người lập

Trần Nguyễn Hoàng Nam
Thành Tuấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Hoàng

Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2017

